

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST

Ngày 18 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thịnh.

Ông Đường Ngọc Đại.

- Thư ký phiên toà: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2020/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn U, sinh ngày 16/5/1976; tại xã Q, thị xã S, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xã Q, thị xã S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Trần Thị L; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người làm chứng:

- Chị Ngô Thị T, sinh năm 1983, (vắng mặt).

- Ông Đoàn Văn T2, sinh năm 1957, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 01/7/2020, Công an thành phố Phúc Yên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 6, phường Trưng Nhị, thành phố Phúc, bắt quả tang Dương Văn U có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả điều tra xác định: Dương Văn U là người nghiện ma túy nên thường xuyên mua ma túy để sử dụng.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/7/2020, U đến khu vực xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là H ở thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và cũng nghiện ma túy. U nói với H là đang thèm ma túy mà không có, thì H bảo U “*em có sẵn đây, anh đi cùng em về Phúc Yên chơi*” thì U đồng ý. H lấy 02 gói giấy màu trắng xanh đưa cho U và bảo “*bên trong có ma túy, cất đi để tý dùng*” U mở ra xem thấy bên trong mỗi gói giấy đều có chất bột màu trắng nên cất vào túi quần rồi lên xe mô tô cùng H đi về Phúc Yên. Khi về đến quán nước của chị Ngô Thị T1 ở phường N, thành phố P, H bảo U xuống xe chờ để H đi mua xi lanh, khi U vừa xuống xe thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang U tàng trữ 02 gói ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại túi quần phía trước bên phải của U 02 gói giấy màu trắng xanh, bên trong mỗi gói giấy đều chứa các cục bột màu trắng. U khai nhận là ma túy (Heroin) cất giấu để sử dụng cho bản thân, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Tại kết luận giám định số: 1637/KLGD ngày 06/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, giám định và kết luận: “*Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,2409g, không kể bao bì (loại heroin)*.”

Đối với H, người đưa ma túy cho U ngày 01/7/2020, chưa xác định được nhân thân lai lịch, tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 53/CT - VKSPY ngày 28 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Dương Văn U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Văn U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Văn U từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/7/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu trả A1 = 0,2353gam và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Dương Văn U phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo U nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn U đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng của vụ án; phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/7/2020, tại khu vực tổ 1, phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên, Dương Văn U có hành vi tàng trữ trái phép 0,2409g gam Heroine để sử dụng thì bị Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo U như trên đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) ... Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo U không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có bố đẻ là người có công với Nhà nước, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba do đã có thành tích phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam và Huân chương chiến công hạng nhất do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu ở biên giới phía bắc. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với Hải, người đưa ma túy cho U ngày 01/7/2020, chưa xác định được nhân thân lai lịch, tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn U phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn U 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy mẫu trả A1 = 0,2353gam và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Dương Văn U phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Lưu HS; bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Trang Nhung